

Bài 10: Phân tích lợi ích và chi phí kinh tế khi có thuế, trợ cấp, kiểm soát giá và/hay độc quyền

Thẩm định đầu tư công

Học kỳ Hè

2021

Giảng viên: Nguyễn Xuân Thành

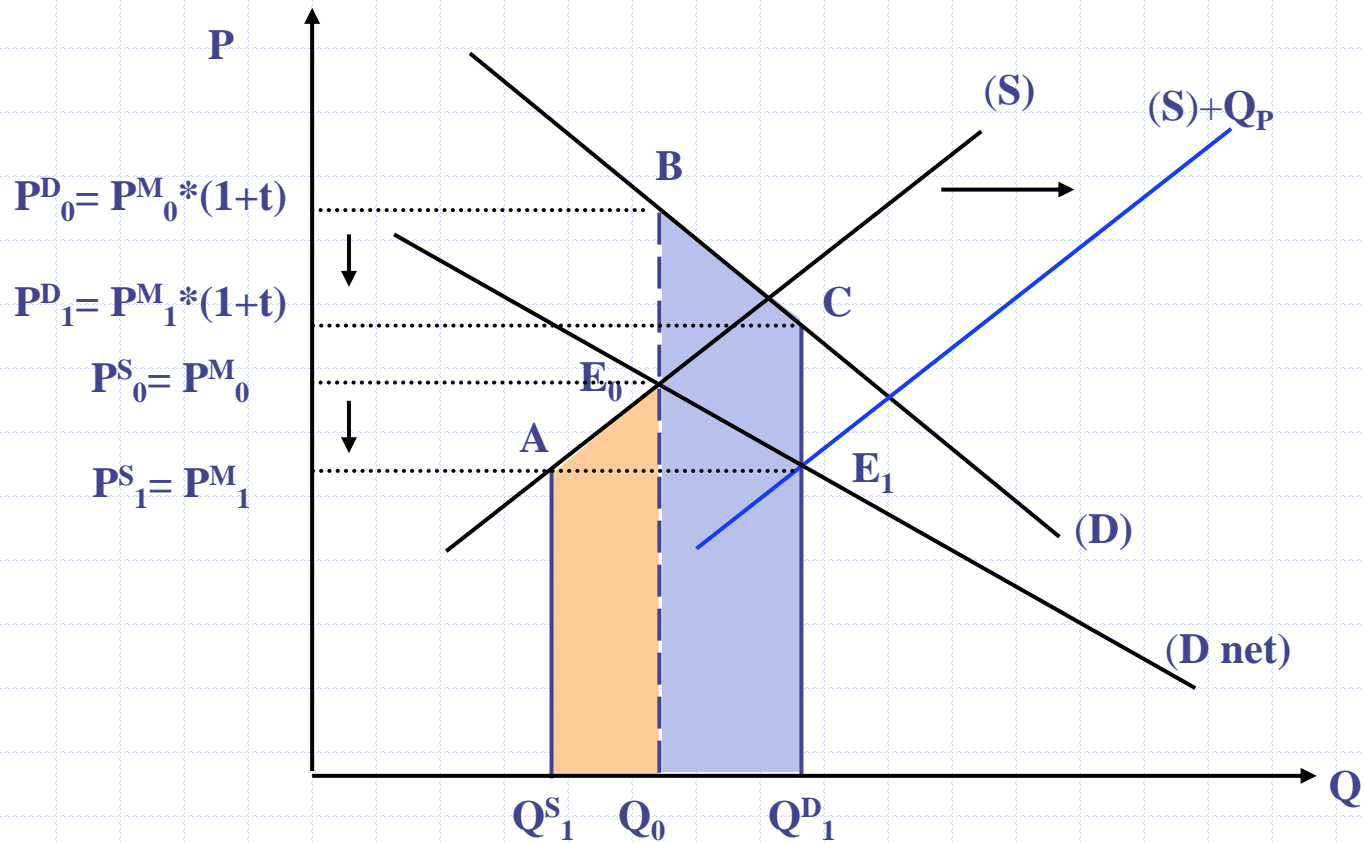
Các loại biến dạng của thị trường

- ◆ Biến dạng thị trường do thuế
- ◆ Biến dạng thị trường do trợ cấp
- ◆ Biến dạng thị trường do thuế và trợ cấp
- ◆ Biến dạng thị trường do chính phủ kiểm soát giá
- ◆ Biến dạng thị trường do tình trạng độc quyền

Tác động của dự án

- ◆ Dự án tạo ra tác động tới cả cầu và cung
- ◆ Ở phía cầu, thay đổi lợi ích người tiêu dùng bằng:
 - ✓ $P^D * \Delta Q^D$
 - ✓ P^D là bình quân mức sẵn lòng chi trả của người tiêu dùng (giá cầu) trong 2 trường hợp có và không có dự án.
 - ✓ ΔQ^D là thay đổi lượng tiêu dùng giữa 2 trường hợp có và không có dự án.
- ◆ Ở phía cung, thay đổi chi phí nhà sản xuất bằng:
 - ✓ $P^S * \Delta Q^S$
 - ✓ P^S là bình quân chi phí biên của nhà sản xuất (giá cung) trong 2 trường hợp có và không có dự án.
 - ✓ ΔQ^S là thay đổi lượng cung giữa 2 trường hợp có và không có dự án.

Xác định lợi ích kinh tế của dự án trong thị trường có biến dạng do thuế



Công thức tính lợi ích kinh tế của dự án trong thị trường có biến dạng do thuế

$$P^e = w^S * P^S + w^D * P^D$$

$$\text{mà } P^S = P^M = (P^M_0 + P^M_1)/2$$

$$\text{và } P^D = P^M * (1+t) = [(P^M_0 + P^M_1)/2] * (1+t)$$

$$\Rightarrow P^e = w^S * P^M + w^D * P^M * (1+t)$$

$$P^e = P^M + w^D * P^M * t$$

$$P^e > P^f = P^S_1 = P^M_1 \quad (P^M > P^M_1)$$

Ví dụ: Dự án khách sạn ven biển (SHD, Ch. 8)

◆ Thị trường phòng khách sạn tại khu nghỉ mát ven biển

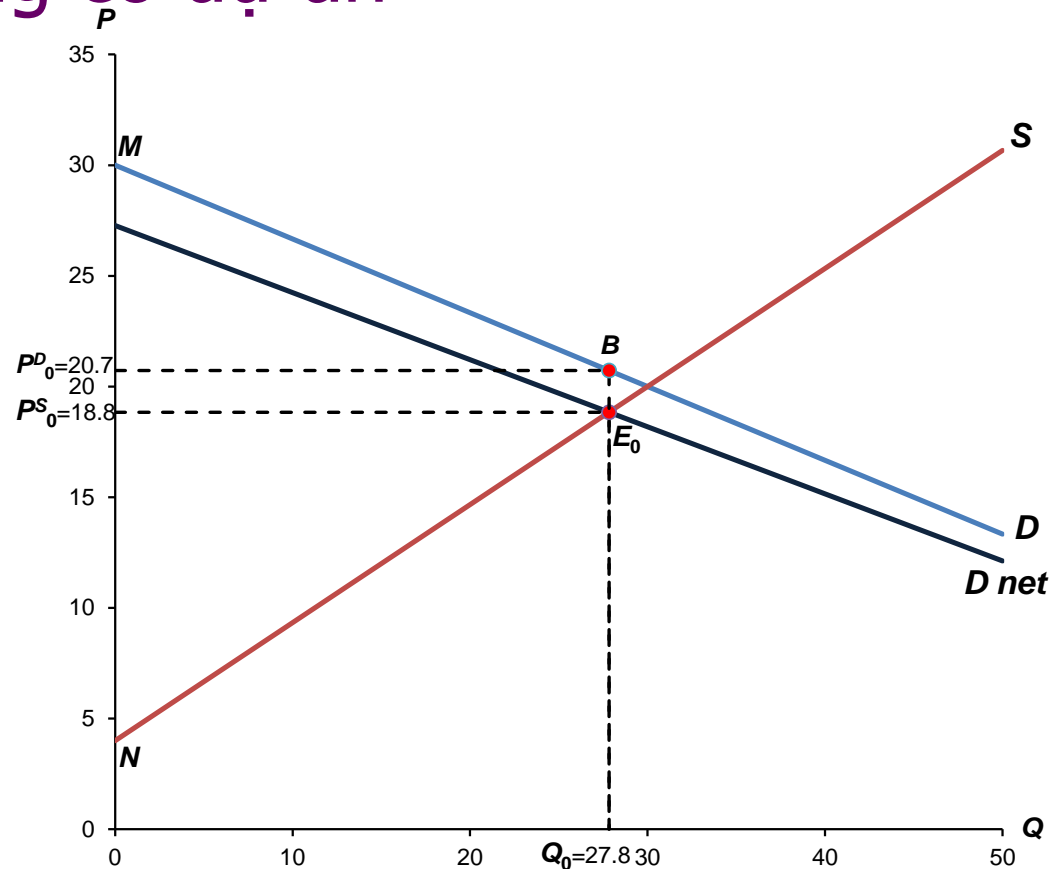
- ✓ Dịch vụ phi ngoại thương
- ✓ Nhà cung cấp là các khách sạn tư nhân
- ✓ Người tiêu dùng là khách du lịch
- ✓ Không có biến dạng

◆ Cung cầu thị trường

- ✓ Giá tiền phòng mà khách du lịch sẵn sàng trả được đo lường bằng đường cầu D .
- ✓ Chi phí cơ hội biên khi cung cấp thêm phòng khách sạn được biểu diễn bằng đường cung S của phòng khách sạn.
- ✓ Lượng cung và lượng cầu được tính theo đơn vị phòng-đêm/năm.

Thị trường khi không có dự án

- ◆ Với VAT thuế suất $t = 10\%$, đường cầu sau thuế dịch chuyển song song xuống dưới (theo tỷ lệ $1/(1 + t)$) từ D đến $D \text{ net}$.
- ◆ Thị trường cân bằng (E_0) ở mức 27.800 phòng-đêm/năm.
- ◆ VAT tạo ra cách biệt giữa giá cầu (\$20,7 - giá mà khách ở KS phải trả) và giá cung (\$18,8 - giá mà KS nhận được). Cách biệt bằng đúng mức thuế.
- ◆ Người tiêu dùng sẵn lòng trả một số tiền bằng diện tích ở dưới đường cầu $OMBQ_0$ (\$705.734). Tuy nhiên, để mua số lượng này, họ thực sự phải trả \$20,7/phòng-đêm với tổng số tiền bằng diện tích $OP^D_0BQ_0$ (\$576.690). Giá trị thặng dư tiêu dùng được thể hiện bởi diện tích P^D_0MB (\$129.049).
- ◆ Tổng chi phí nguồn lực để cung cấp phòng khách sạn mỗi năm được cho bởi diện tích ONE_0Q_0 (\$317.782). Khách sạn sẽ nhận \$524.2660 doanh thu, thể hiện bởi diện tích $OPS^0E_0Q_0$. Khác biệt giữa tổng chi phí cung cấp và tổng doanh thu là giá trị thặng dư sản xuất, thể hiện bởi diện tích NPS^0E_0 (\$206.478).
- ◆ Giá trị VAT mà nhà nước thu được là diện tích $PS^0P^D_0BE_0$ (\$52.426).



Xác định lợi ích kinh tế của dự án

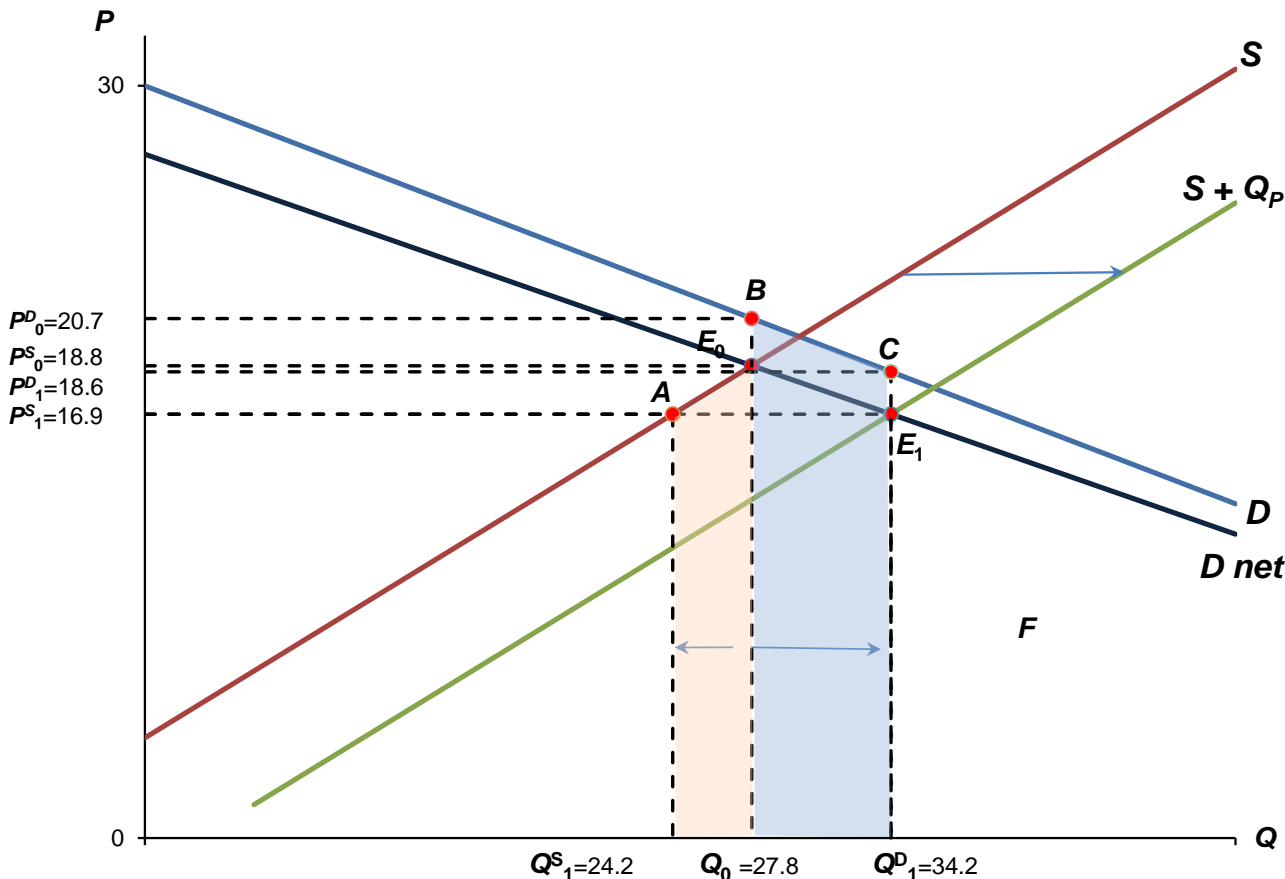
Tổng lợi ích kinh tế của dự án = Lợi ích tăng thêm của người tiêu dùng + Lợi ích tiết kiệm nguồn lực thay thế

(dt $Q_1^S AE_0 BC Q_1^D$)

(dt $Q_0 BC Q_1^D$)

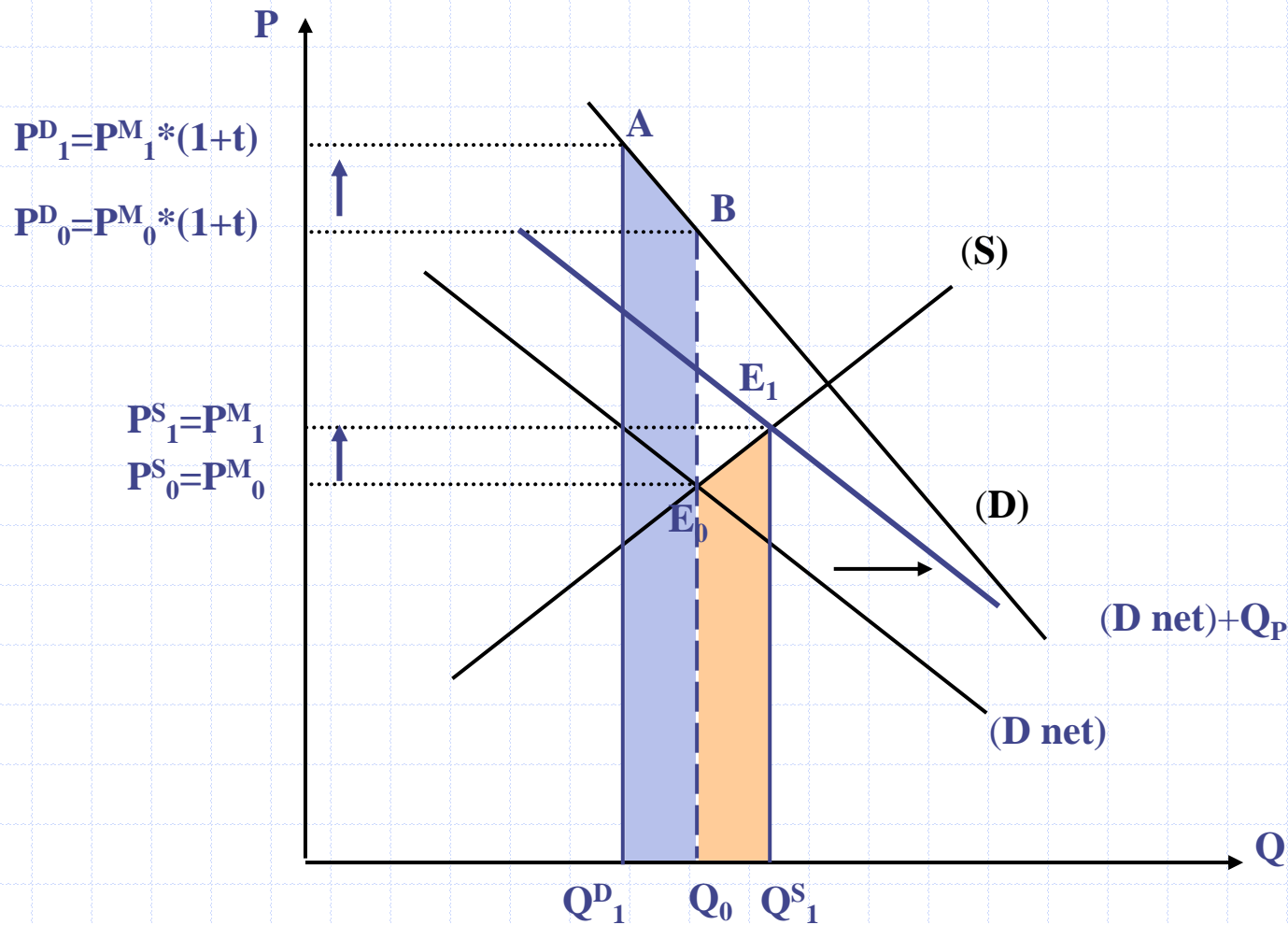
(dt $Q_1^S AE_0 Q_0$)

$$190,1 = (\frac{1}{2})(34,2 - 27,8)(18,6 + 20,7) + (\frac{1}{2})(27,8 - 24,2)(18,8 + 16,9)$$



PS	17,874
WS	0,362
PD	19,662
WD	0,638
P_e	19,014
P^f	16,908

Xác định chi phí kinh tế của dự án trong thị trường có biến dạng do thuế



Công thức tính chi phí kinh tế của dự án trong thị trường có biến dạng do thuế

$$P_e = w^S * P^S + w^D * P^D$$

$$\text{mà } P^S = P^M = (P^M_0 + P^M_1)/2$$

$$\text{và } P^D = P^M * (1+t) = [(P^M_0 + P^M_1)/2] * (1+t)$$

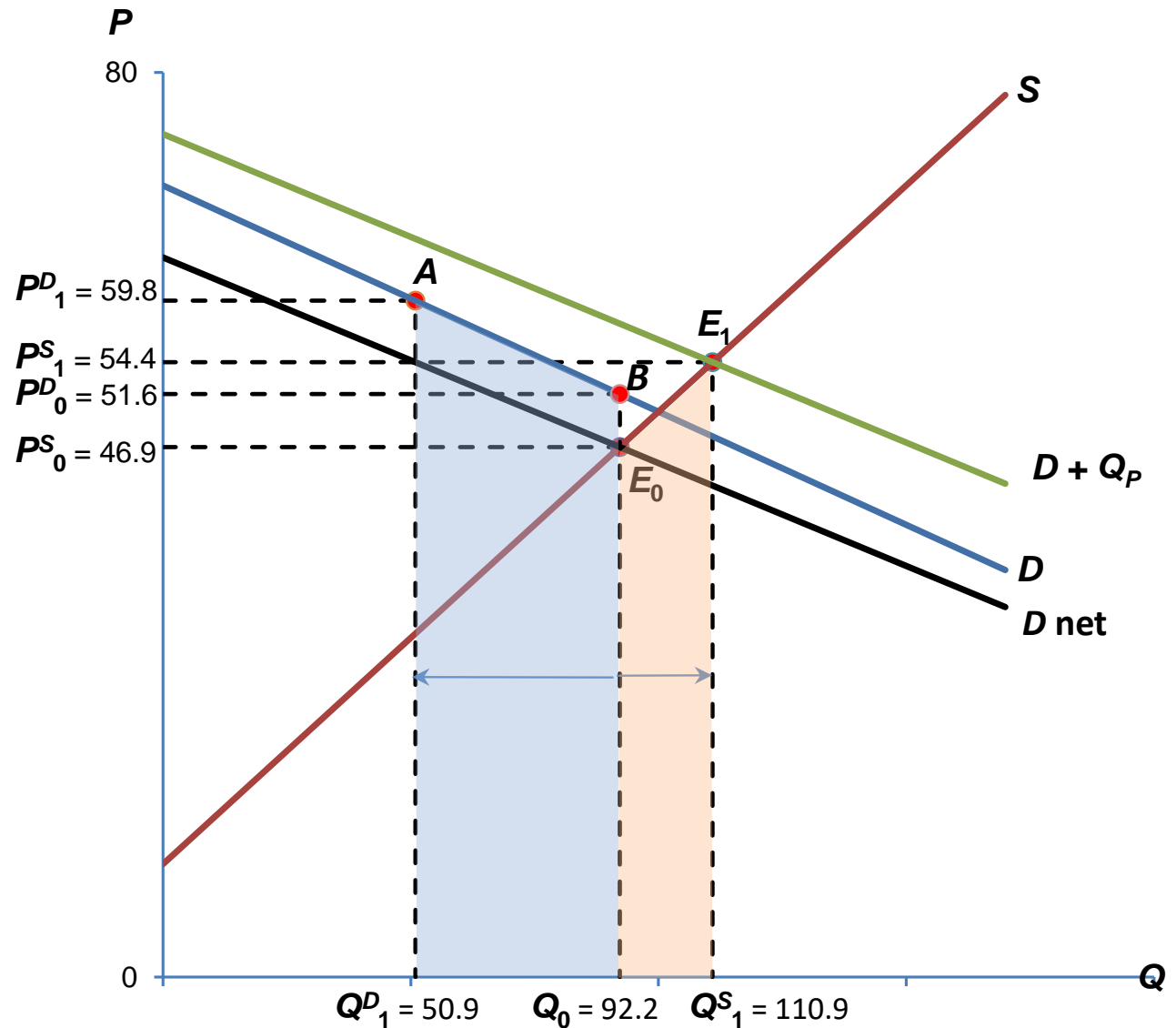
$$\Rightarrow P_e = w^S * P^M + w^D * P^M * (1+t)$$

$$P_e = P^M + w^D * P^M * t$$

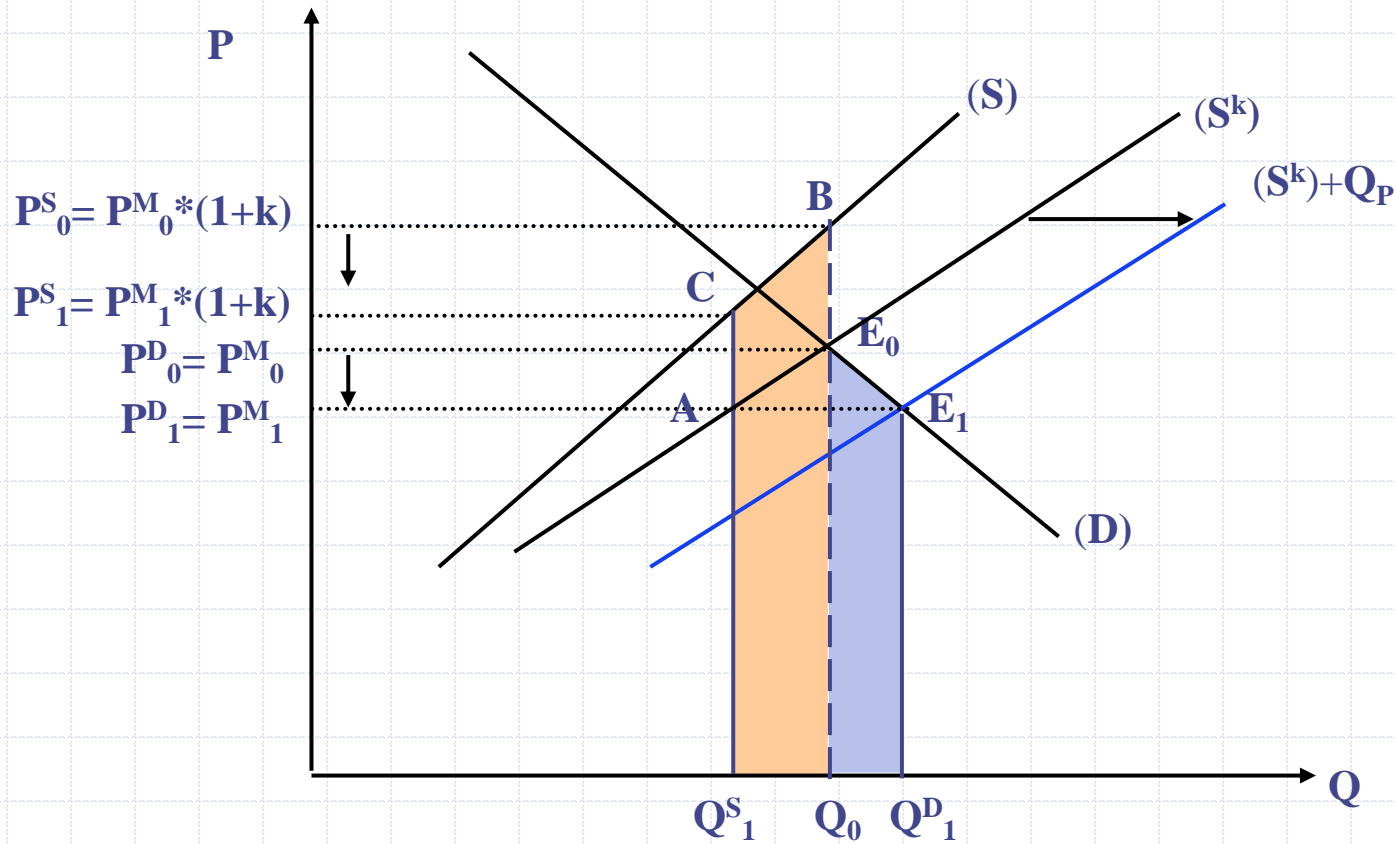
$$P_e < P^f = P^D_1 = P^M_1(1+t) \quad (P^M < P^M_1)$$

Ví dụ: Dự án sử dụng xi măng chịu thuế $t = 10\%$

Chi phí SX tăng thêm	949
Chi phí thay thế TD	2.297
Tổng chi phí kinh tế	3.246
P^S	50,625
W^S	0,313
P^D	55,688
W^D	0,688
P^e	54,105
P^f	59,813



Xác định lợi ích kinh tế của dự án trong thị trường có biến dạng do trợ cấp



Công thức tính lợi ích kinh tế của dự án trong thị trường có biến dạng do trợ cấp

$$P_e = w^S * P^S + w^D * P^D$$

$$\text{mà } P^D = P^M = (P^M_0 + P^M_1)/2$$

$$\text{và } P^S = P^M * (1+k) = [(P^M_0 + P^M_1)/2] * (1+k)$$

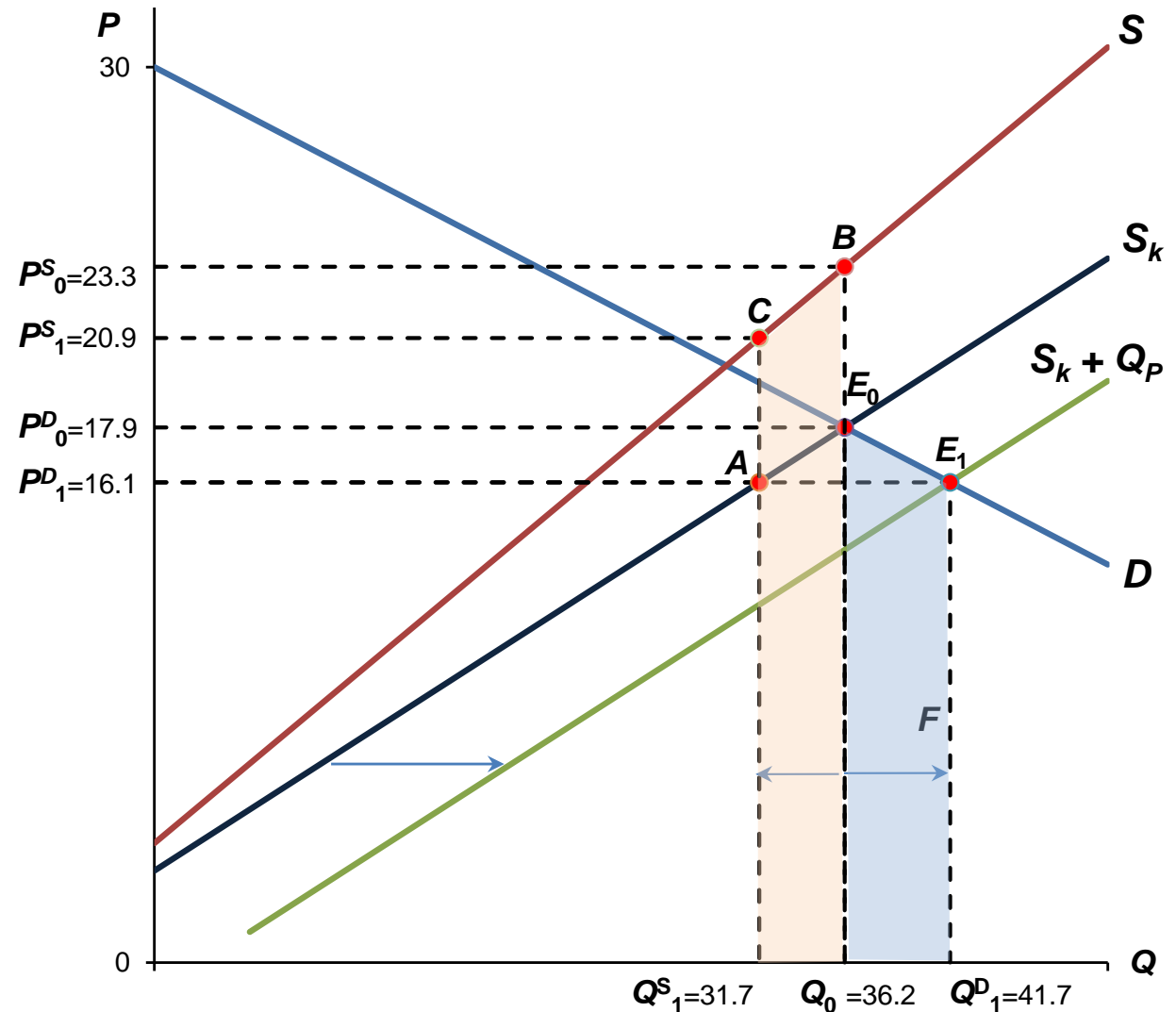
$$\Rightarrow P_e = w^S * P^M * (1+k) + w^D * P^M$$

$$P_e = P^M + w^S * P^M * k$$

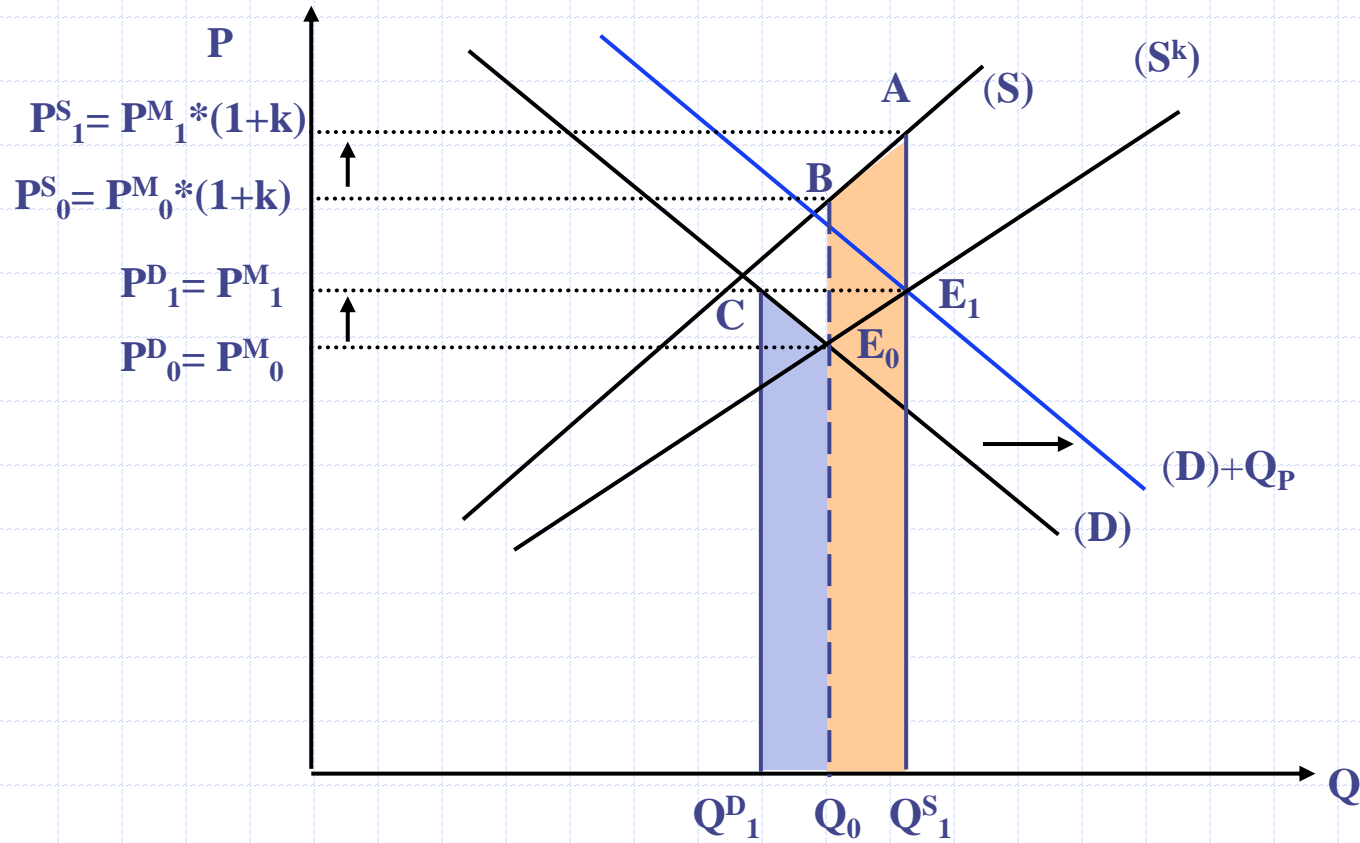
$$P^f = P^S_1 = P^M_1 * (1+k)$$

Ví dụ: Dự án dịch vụ khách sạn được trợ giá $k = 30\%$

Lợi ích TD tăng thêm	93,857
Lợi ích SX thay thế	99,136
Tổng lợi ích kinh tế	192,992
PS	22,115
WS	0,448
PD	17,011
WD	0,552
Pe	19,299
Pf	20,920



Xác định chi phí kinh tế của dự án trong thị trường có biến dạng do trợ cấp



Công thức tính chi phí kinh tế của dự án trong thị trường có biến dạng do trợ cấp

$$P_e = w^S * P^S + w^D * P^D$$

$$\text{mà } P^D = P^M = (P^M_0 + P^M_1)/2$$

$$\text{và } P^S = P^M * (1+k) = [(P^M_0 + P^M_1)/2] * (1+k)$$

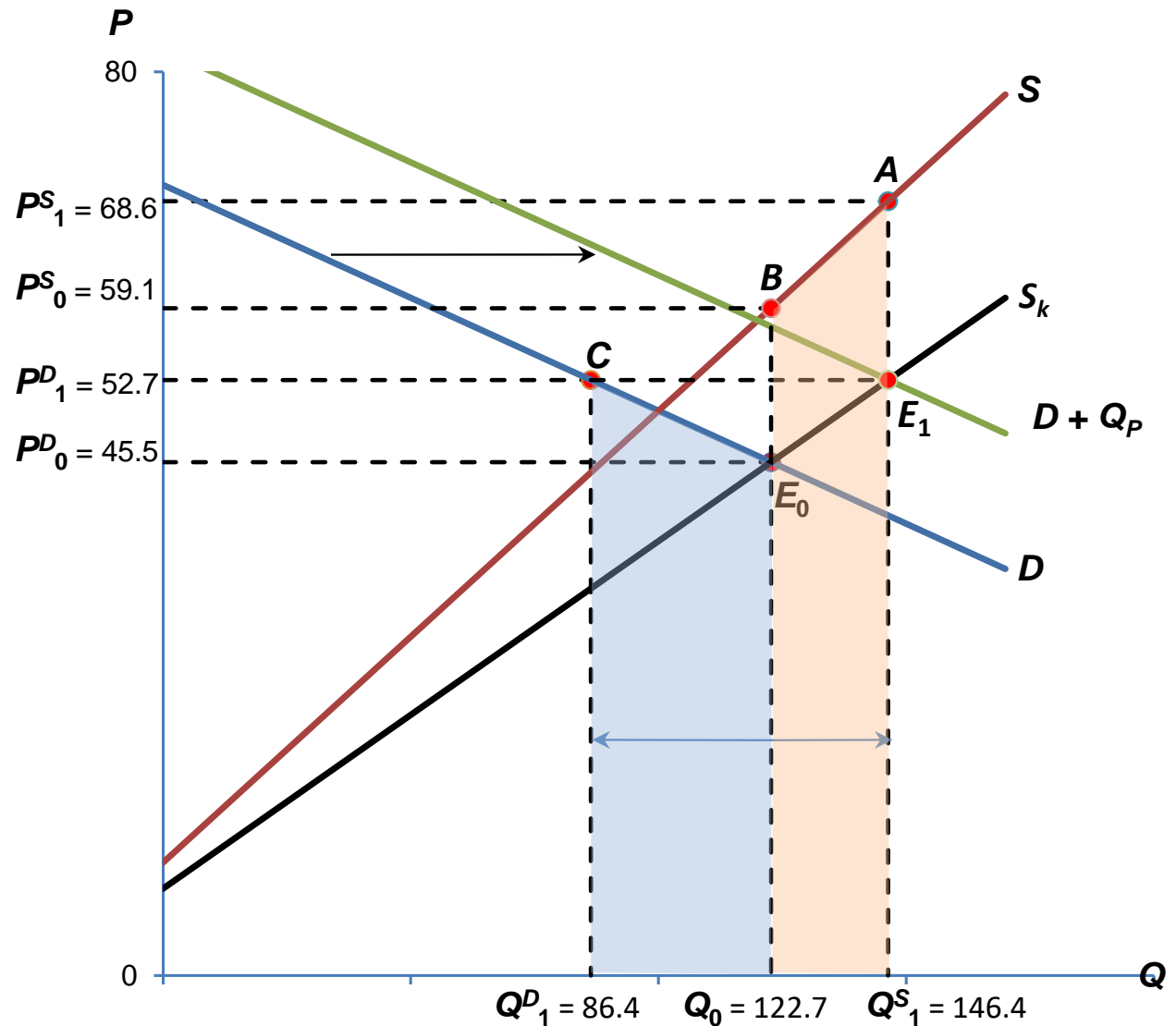
$$\Rightarrow P_e = w^S * P^M * (1+k) + w^D * P^M$$

$$P_e = P^M + w^S * P^M * k$$

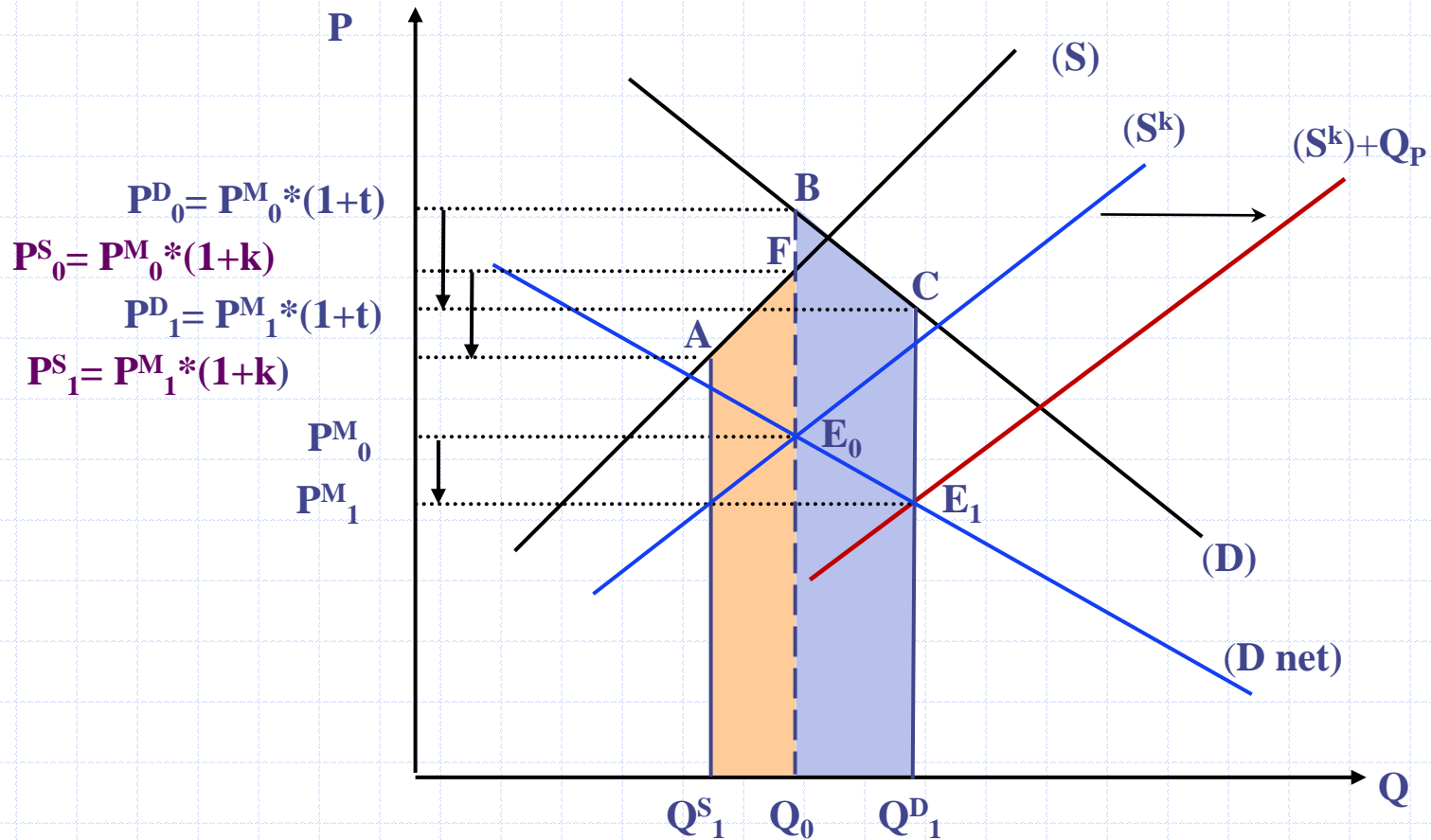
$$P^f = P^D_1 = P^M_1$$

Ví dụ: Dự án sử dụng xi măng được trợ giá $k = 30\%$

Chi phí SX tăng thêm	1.509
Chi phí thay thế TD	1.785
Tổng chi phí kinh tế	3.294
P^S	63,818
W^S	0,394
P^D	49,091
W^D	0,606
P^e	54,893
P^f	52,727



Xác định lợi ích kinh tế của dự án trong thị trường có biến dạng do **thuế và trợ cấp**



Công thức tính lợi ích kinh tế của dự án trong thị trường có biến dạng do thuế và trợ cấp

$$P^e = w^S * P^S + w^D * P^D$$

$$\text{mà } P^D = P^M * (1+t) = [(P^M_0 + P^M_1)/2] * (1+t)$$

$$\text{và } P^S = P^M * (1+k) = [(P^M_0 + P^M_1)/2] * (1+k)$$

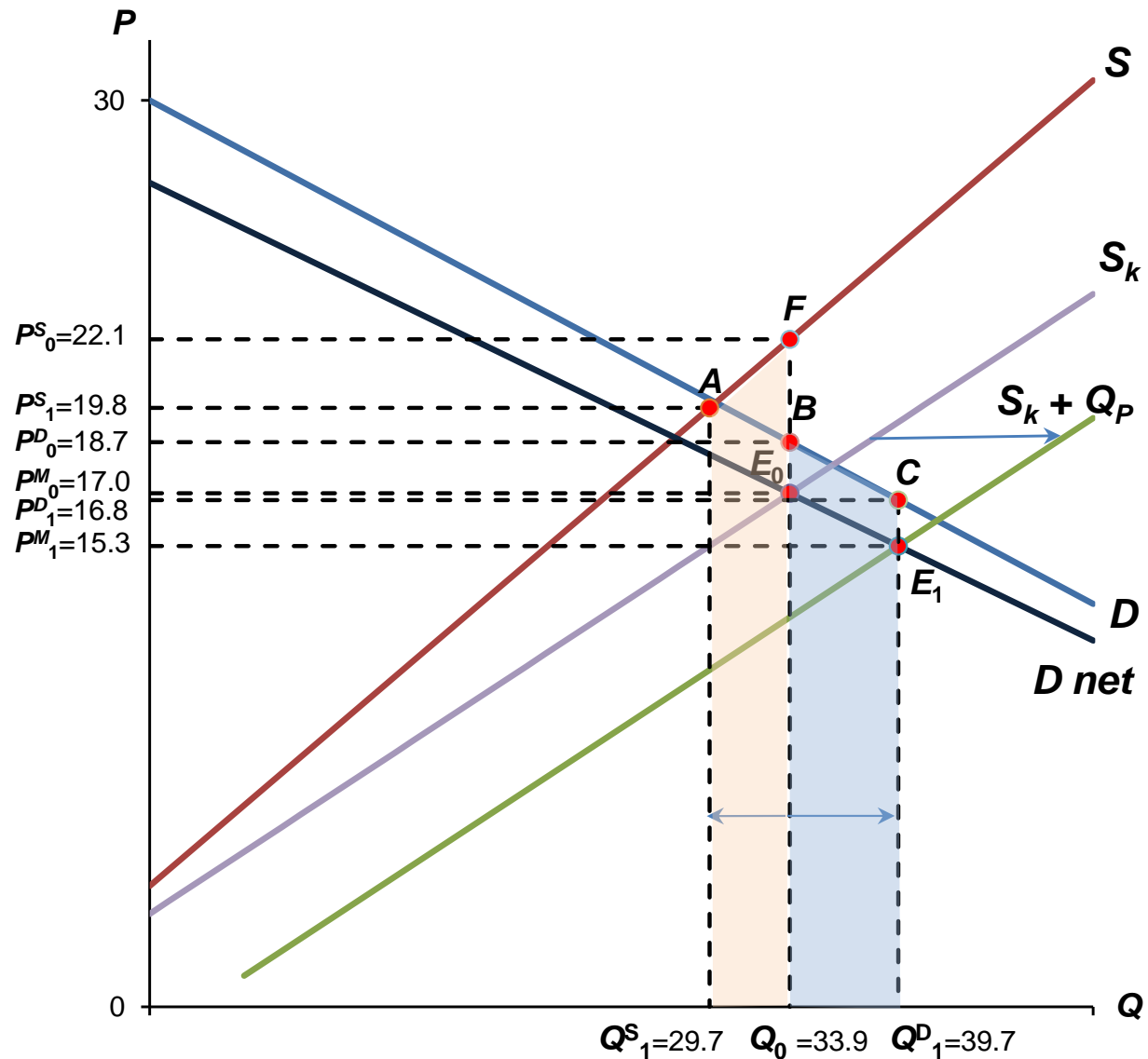
$$\Rightarrow P^e = w^S * P^M * (1+k) + w^D * P^M * (1+t)$$

$$P^e = P^M + w^S * P^M * k + w^D * P^M * t$$

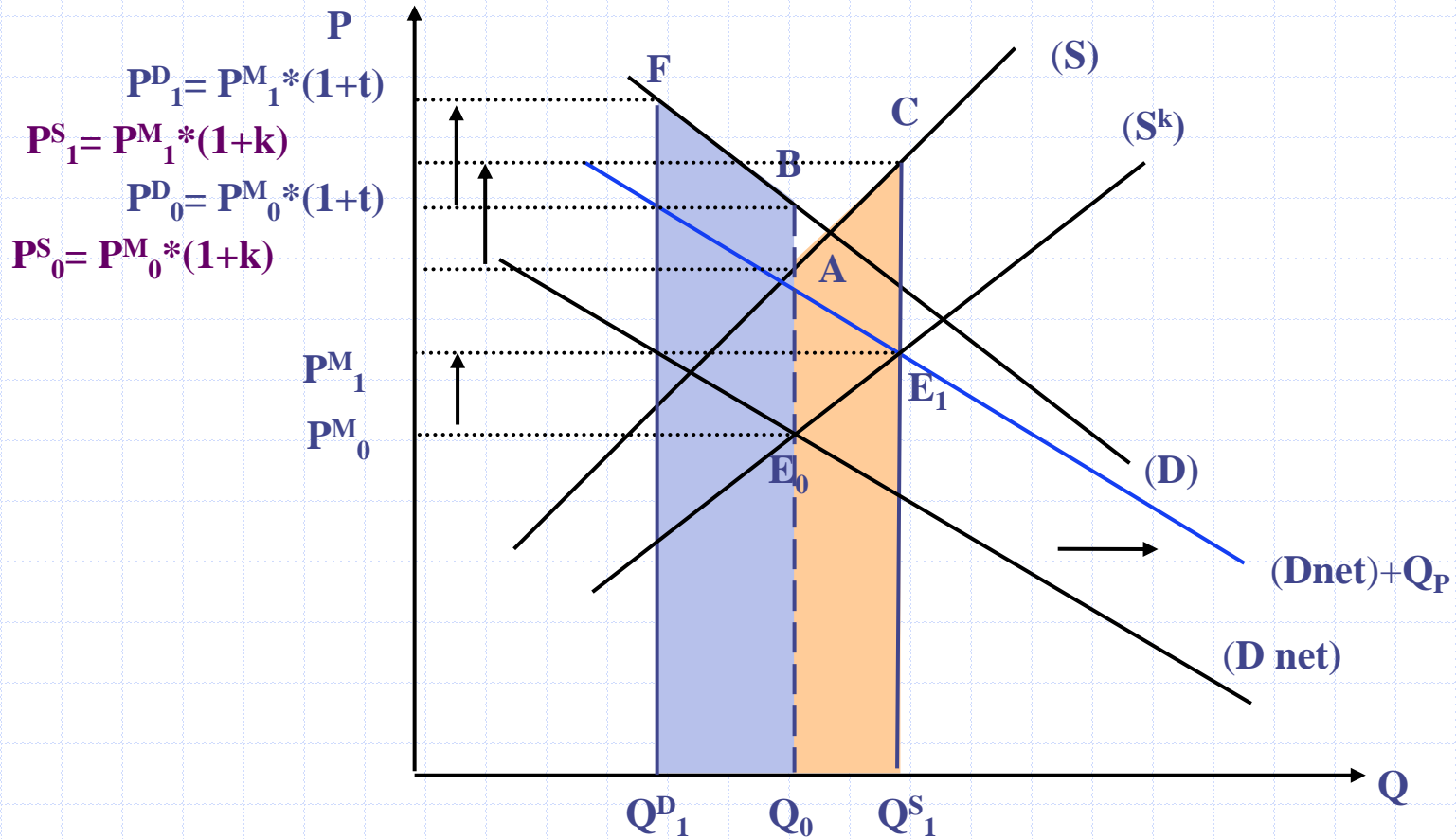
$$P^f = P^S_1 = P^M_1 * (1+k)$$

Ví dụ: Dự án dịch vụ khách sạn chịu thuế $t = 10\%$ và được trợ giá $k = 30\%$

Lợi ích TD tăng thêm	102,001
Lợi ích SX thay thế	89,040
Tổng lợi ích kinh tế	191,040
PS	20,959
WS	0,425
PD	17,734
WD	0,575
Pe	19,104
Pf	19,826



Xác định chi phí kinh tế của dự án trong thị trường có biến dạng do thuế và trợ cấp



Công thức tính chi phí kinh tế của dự án trong thị trường có biến dạng do **thuế và trợ cấp**

$$P_e = w^S * P^S + w^D * P^D$$

$$\text{mà } P^D = P^M * (1+t) = [(P^M_0 + P^M_1)/2] * (1+t)$$

$$\text{và } P^S = P^M * (1+k) = [(P^M_0 + P^M_1)/2] * (1+k)$$

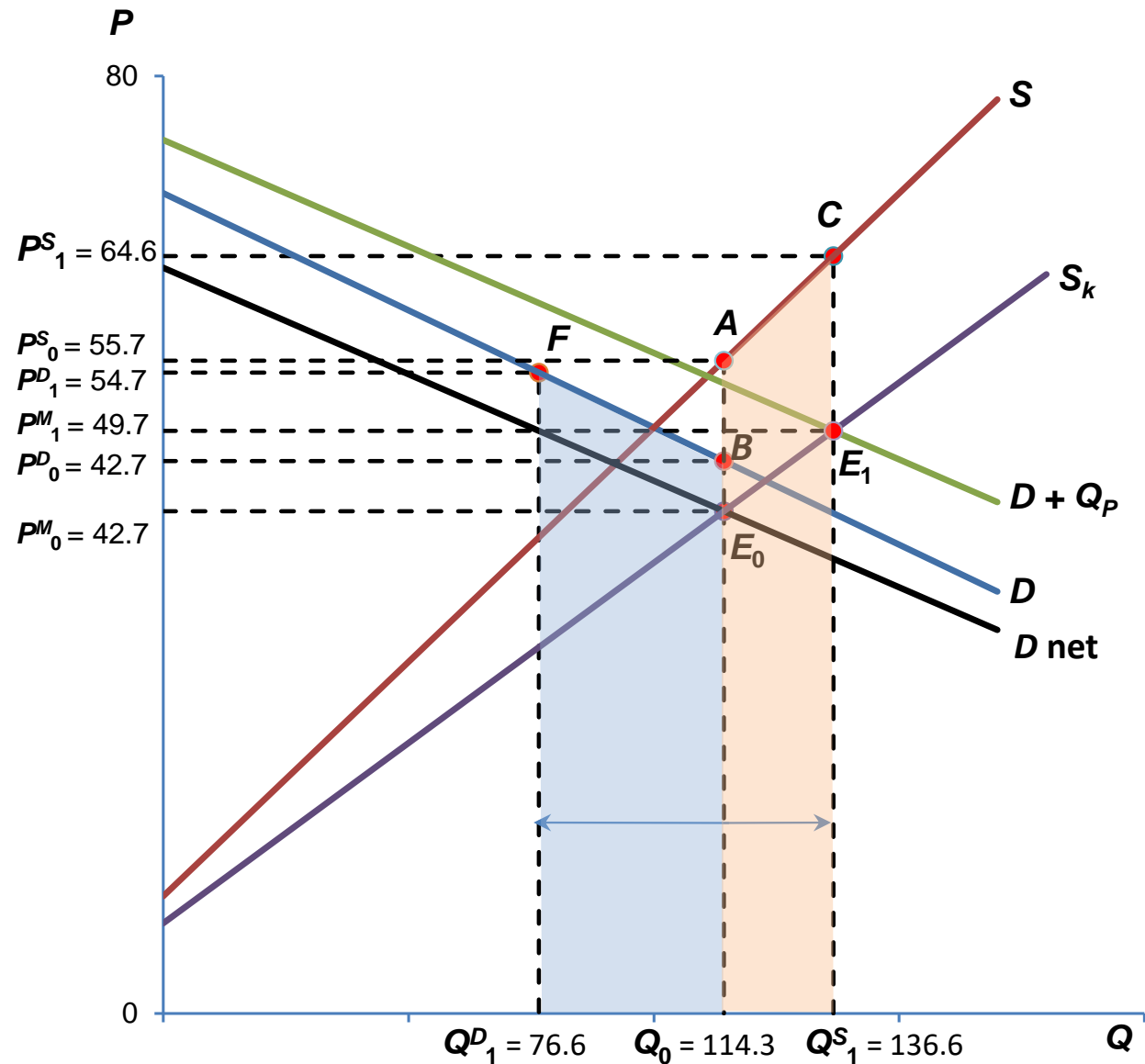
$$\Rightarrow P_e = w^S * P^M * (1+k) + w^D * P^M * (1+t)$$

$$P_e = P^M + w^S * P^M * k + w^D * P^M * t$$

$$P^f = P^D_1 = P^M_1 * (1+t)$$

Ví dụ: Dự án sử dụng xi măng chịu thuế $t = 10\%$ và được trợ giá $k = 30\%$

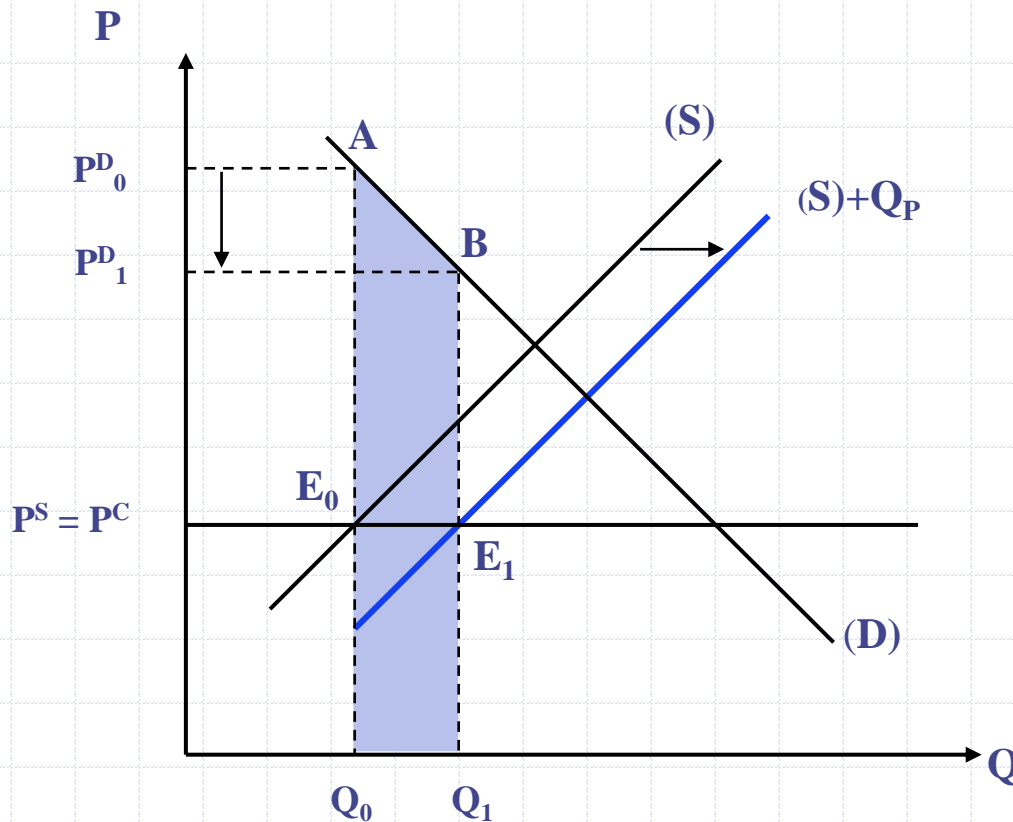
Lợi ích TD tăng thêm	1.341
Lợi ích SX thay thế	1.920
Tổng lợi ích kinh tế	3.261
PS	60,171
WS	0,371
PD	50,914
WD	0,629
Pe	54,353
Pf	54,686



Xác định lợi ích kinh tế của dự án trong thị trường có biến dạng do giá trần

- ◆ Tồn tại thị trường chợ đen

$$P^e = (P^{D_0} + P^{D_1})/2 > P^f = P^S = P^C$$

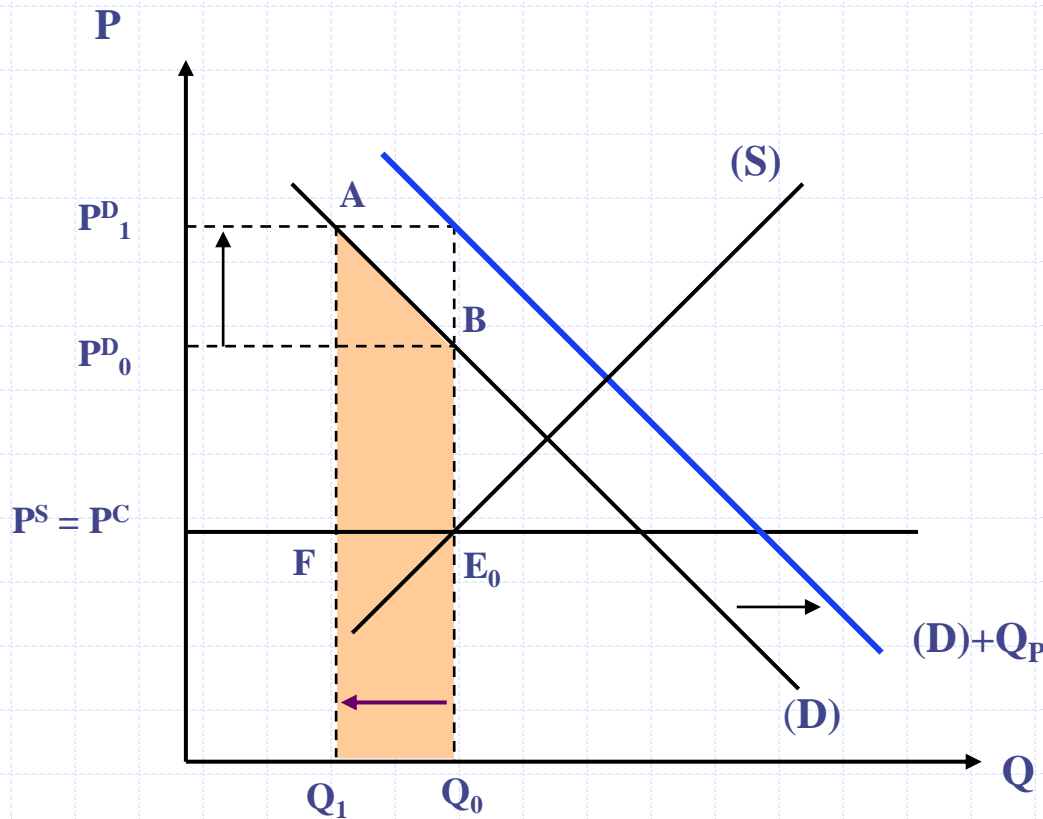


$W^S = ?$ $W^D = ?$

Xác định chi phí kinh tế của dự án trong thị trường có biến dạng do giá trần

- ◆ Tồn tại thị trường chợ đen

$$P^e = (P^{D_0} + P^{D_1})/2 > P^f = P^C$$



$w^S = ?$ $w^D = ?$

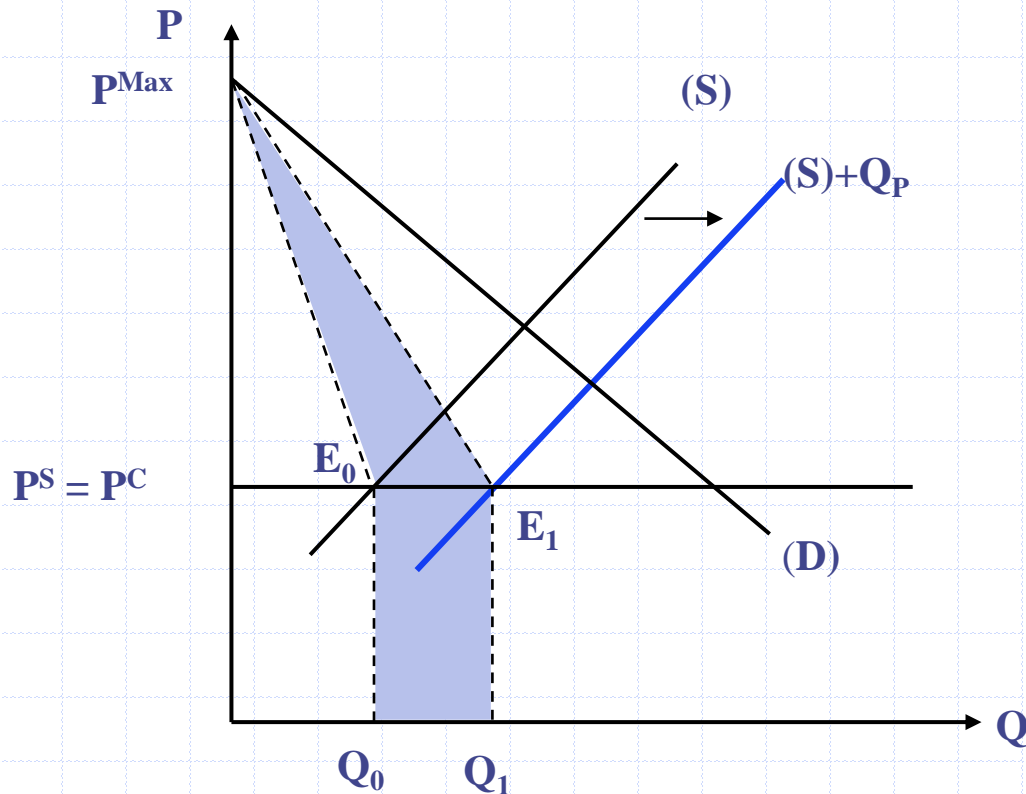
Xác định lợi ích kinh tế của dự án trong thị trường có biến dạng do giá trần

- ◆ Không tồn tại thị trường chợ đen

$$P_e = \frac{1/2 * (P^{Max} - P^C) * Q_P + P^C * Q_P}{Q_P}$$

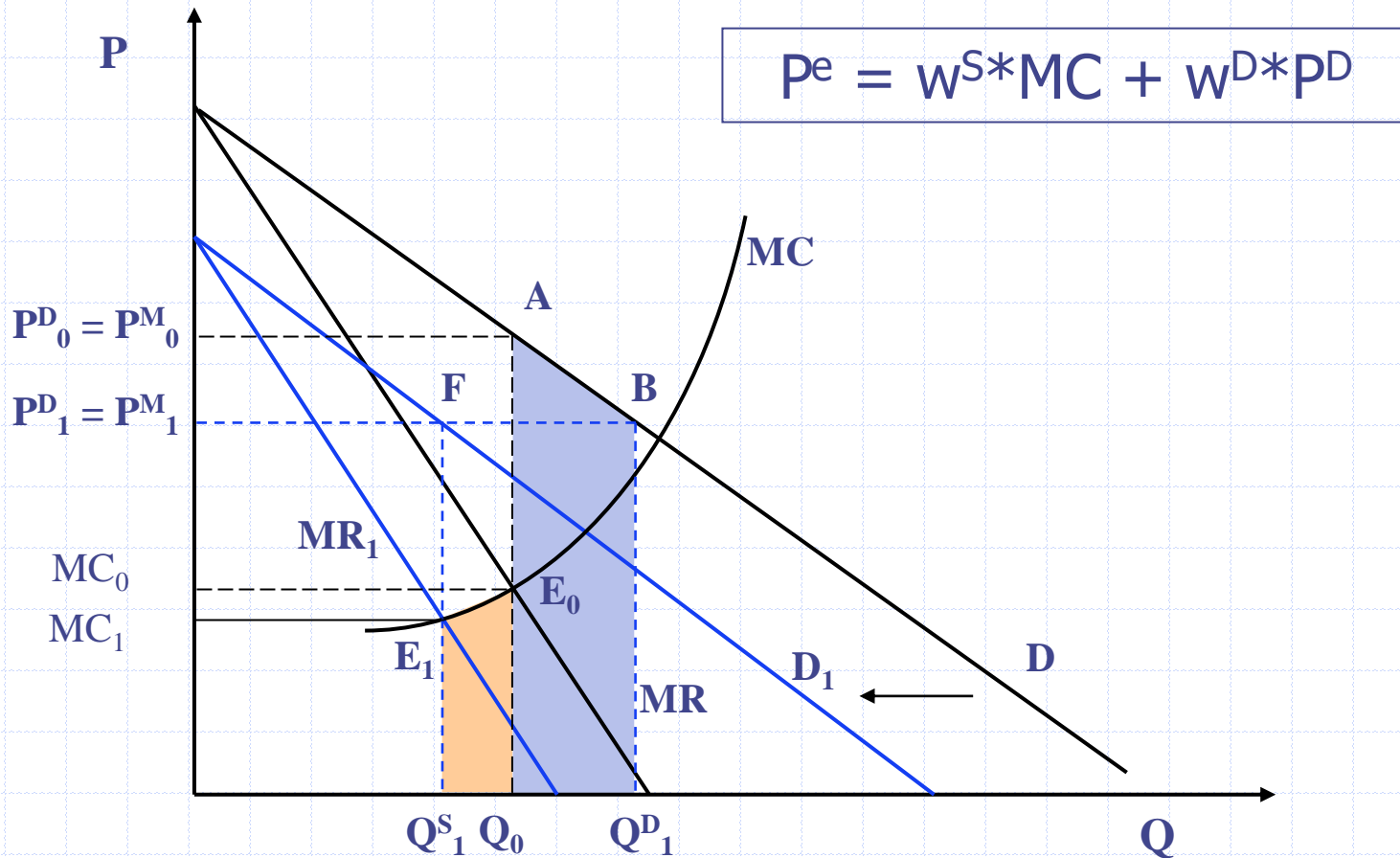
$$P_e = 1/2 * (P^{Max} - P^C) + P^C$$

$$P_e = 1/2 * (P^{Max} + P^C)$$



Xác định lợi ích kinh tế của dự án trong thị trường có biến dạng do độc quyền

◆ Dự án sản xuất



Xác định chi phí kinh tế của dự án trong thị trường có biến dạng do độc quyền

◆ Dự án sử dụng

